TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Đ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 29-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đàn

2. Ông Phạm Hữu Kinh

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm: 1991; địa chỉ: thôn 6, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

b/ Bị đơn: Ông Lê Tự Thanh T, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn T6, xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Lê Tự Thanh T kết hôn vào năm 2015,có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi cưới nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, vợ chồng không còn sống chung với

nhau vài năm nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Tự Thanh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Thị Bảo T1, sinh ngày 02/6/2016. Hiện nay con chung đang sống cùng bà A. Khi ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn, ông Lê Tự Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện VKSND thị xã Đ phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng, các bên đương sự đã tự sống ly thân nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung đề nghị giao cháu Lê Thị Bảo T1, sinh ngày 02/6/2016 cho bà Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và bị đơn ông Lê Tự Thanh T. Bị đơn có HKTT tại địa chỉ: thôn T6, xã Điện T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bị đơn ông Lê Tự Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị A và ông Lê Tự Thanh T có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng hay cãi vã nhau, tình cảm ngày càng phai nhạt và vợ chồng đã sống ly thân. Nay bà A thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên kiên quyết xin ly hôn với ông T .

Ông Lê Tự Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn chứng tỏ ông là người coi thường pháp luật, không coi trọng cuộc hôn nhân của mình. Qua xác minh tại chính quyền địa phương đã xác nhận: nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng

thì chính quyền địa phương không rõ. Tuy nhiên, vợ chồng ông T, bà A đã không còn sống chung từ vài năm nay. Xét thấy tình cảm của bà A đối với ông T không còn, thực tế vợ chồng đã sống ly thân nên mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Lê Tự Thanh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung**:** Bà A và ông T có 01 con chung tên là Lê Thị Bảo T1, sinh ngày 02/6/2016. Bà A có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà A và ông T không còn sống chung với nhau từ vài năm nay, hiện tại cháu Lê Thị Bảo T1 đang sống cùng bà A. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày nên không thể xem xét nguyện vọng của ông được. Con chung đang ở độ tuổi thiếu niên nên cần sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GĐ thống nhất giao con chung là Lê Thị Bảo T1, sinh ngày 02/6/2016 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Lê Tự Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Tự Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GĐ; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn ông Lê Tự Thanh T.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Lê Thị Bảo T1, sinh ngày 02/6/2016 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị A không yêu cầu ông Lê Tự Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Tự Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0002123 ngày 09/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ. Bà Nguyễn Thị A đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã Điện T;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân